

PHÂN TÍCH PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CÔNG ƯỚC VIÊN 1980 VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ VÀ KHUYẾN NGHỊ ÁP DỤNG CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HỒNG TRINH* - BÙI THỊ QUỲNH TRANG**

Công ước Viên 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hóa (CISG 1980) đã có hiệu lực ở Việt Nam từ 01/01/2017. Bài viết tập trung phân tích những quy định của Công ước về phạm vi áp dụng thông qua một số trường hợp tranh chấp, từ đó đưa ra khuyến nghị áp dụng các điều khoản về phạm vi áp dụng cho các cơ quan kiểm sát, xét xử cũng như doanh nghiệp của Việt Nam.

Từ khóa: Công ước Viên 1980, phạm vi áp dụng, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, khuyến nghị áp dụng Công ước.

Ngày nhận bài: 29/3/2021; Biên tập xong: 06/4/2021; Duyệt đăng: 10/4/2021

The United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods (Vienna, 1980 - CISG) comes into force in Vietnam on 1st January 2017. The article focuses on analyzing the provisions of CISG on sphere of application through some dispute cases, then provides recommendations for CISG 1980's sphere of application to Vietnamese judicial authorities and enterprises.

Keyword: CISG 1980, sphere of application, contract for the international sale of goods, recommendation for Convention's sphere of application.

1. Quy định của Công ước Viên 1980 về phạm vi áp dụng

1.1. Nguyên tắc chung

Những trường hợp áp dụng CISG 1980 được quy định tại khoản 1 Điều 1 của Công ước này. Cụ thể, Công ước được áp dụng đối với các hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên có địa điểm kinh doanh tại các quốc gia khác nhau. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng theo khoản 2 Điều 1 của CISG 1980, Công ước sẽ không được áp dụng nếu việc hai bên có địa điểm kinh doanh ở các quốc gia khác nhau là không thể nhận biết được trong hợp đồng, trong các giao dịch trước đó giữa các bên và trong thông tin trao đổi giữa các bên vào bất kì thời điểm nào trước hoặc vào thời điểm giao kết hợp đồng.

Hơn nữa, trường hợp một bên có nhiều hơn một địa điểm kinh doanh, theo Điều 10 của CISG 1980, địa điểm kinh doanh được xác định là nơi có mối quan hệ gần gũi nhất với việc giao kết và thực hiện hợp đồng, có xem xét đến hoàn cảnh mà các bên biết hoặc dự liệu vào bất kì thời điểm nào trước hoặc vào thời điểm giao kết hợp đồng. Giải thích yếu tố "mối quan hệ gần gũi", một Trọng tài trong vụ tranh chấp giữa công ty Thụy Sĩ và công ty Serbian liên quan tới một hợp đồng mua bán thiết bị đóng gói sửa vào năm 2008¹ xác

định rằng: Địa điểm liên quan chặt chẽ nhất đến hợp đồng và thực hiện hợp đồng là trụ sở chính của người bán tại Thụy Sĩ, đây là nơi người bán tiến hành đàm phán, ký kết các hợp đồng, thực hiện việc giao hàng và nhận thanh toán tiền hàng.

Trong một vụ tranh chấp khác giữa công ty Hoa Kỳ và công ty Canada liên quan đến hợp đồng mua bán các thiết bị máy tính vào năm 2001, Tòa án xác định địa điểm kinh doanh của người bán là nơi có mối quan hệ gần gũi nhất với giao dịch và nhận thấy rằng đó là Canada bởi hàng hóa được sản xuất tại Canada, trụ sở công ty của người bán ở Canada và cáo buộc vi phạm đại diện được thực hiện từ Canada².

Như vậy, đối với các hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, CISG 1980 sẽ được áp dụng trong 02 trường hợp: (i) Khi các bên có trụ sở thương mại ở các quốc gia là thành viên Công ước (Điều 1.1.a) và (ii) Khi theo các quy tắc của tư pháp quốc tế thì luật áp dụng là luật của quốc gia thành viên CISG (Điều 1.1.b).

truy cập ngày 10/01/2020

* Tiến sĩ, Trường Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

** Giảng viên Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

² CLOUT No.433, 30 July 2001. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/010727u1.html>, truy cập ngày 10/09/2020

¹ CLOUT No.1021,15 July 2008. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/080715sb.html>,

Trường hợp thứ nhất: Khi các bên có trụ sở thương mại ở các quốc gia là thành viên Công ước

Đây là trường hợp áp dụng phổ biến nhất của CISG 1980. Ví dụ, CISG 1980 sẽ được áp dụng thay cho pháp luật quốc gia đối với hợp đồng mua bán hàng hóa giữa công ty Việt Nam và công ty có trụ sở ở Pháp, Đức, Úc, Hàn Quốc,... bởi lẽ Việt Nam và các nước này đều là thành viên của Công ước. Quy định này đáp ứng mục tiêu trọng tâm của Công ước là xây dựng một khung pháp lý thống nhất cho các giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế diễn ra trên toàn cầu³. Theo đó, khi các quốc gia phê chuẩn hoặc gia nhập Công ước thì Công ước trở thành một phần nội luật của quốc gia đó và sẽ đương nhiên được áp dụng đối với các giao dịch giữa các công dân của quốc gia thành viên đó.

Trường hợp thứ hai: Khi theo các quy tắc của Tư pháp quốc tế thì luật áp dụng là luật của quốc gia thành viên CISG

Đây được gọi là trường hợp áp dụng “gián tiếp” Công ước và mở rộng đáng kể phạm vi áp dụng của Công ước này đối với các hợp đồng ngay cả khi một bên hoặc cả hai bên trong hợp đồng không có địa điểm kinh doanh tại các quốc gia thành viên của Công ước. Ví dụ, trong một tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán giày giữa công ty Đức và công ty Italia vào năm 1989⁴. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Đức không phải là thành viên của CISG 1980. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phát sinh tranh chấp liên quan đến chất lượng hàng hóa; do đó, người mua Đức đã đệ trình một đơn khởi kiện lên Tòa án quận Aachen (Đức). Để xác định luật áp dụng đối với hợp đồng này, Tòa án quận Aachen đã áp dụng các quy tắc Tư pháp quốc tế của Đức và kết luận rằng: Luật của nước nơi người bán thực hiện hoạt động kinh doanh chủ yếu sẽ là luật áp dụng, mà ở đây là luật của Italia. Tuy nhiên, Italia bấy giờ đã là một thành viên của CISG 1980, do đó, theo định tại điểm b khoản 1 Điều 1, Công ước sẽ trở thành nguồn luật điều chỉnh của hợp đồng này.

Như vậy, trường hợp thứ hai thường được giải thích như sau: Khi áp dụng các quy phạm

³ Christophe Bernasconi (1999), *The Personal and Territorial Scope of the Vienna Convention on Contracts for the International Sale of Goods (Article 1)*, Netherlands International Law Review, Vol.46, pp. 137-170.

⁴ CLOUT no.46, 3 April 1990. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/900403g1.html>, truy cập ngày 10/09/2020

xung đột trong Tư pháp quốc tế của một quốc gia (thông thường là quốc gia có tòa án đang giải quyết tranh chấp) dẫn chiếu đến luật của một quốc gia thành viên Công ước thì Công ước sẽ được áp dụng. Ngoài ra, trường hợp này cũng xảy ra khi các bên lựa chọn luật áp dụng cho hợp đồng là luật của một nước thành viên Công ước bởi quy tắc các bên trong hợp đồng được tự do lựa chọn luật áp dụng là nguyên tắc thông dụng và cốt lõi của Tư pháp quốc tế về hợp đồng.

Tuy nhiên, trong một vụ tranh chấp giữa người bán Hoa Kỳ và người mua Anh phát sinh từ hợp đồng mua bán trứng cá muối, Tòa án Quận liên bang Kentucky (Hoa Kỳ) lại đưa ra một quyết định khác biệt. Tòa án này đã áp dụng Mục 188 của Luật xung đột (Bản sửa đổi thứ hai) dẫn chiếu tới “*luật của tiểu bang mà có mối quan hệ gần gũi nhất với hợp đồng và các bên...*”. Trên cơ sở đó, Tòa án xác định luật của bang Kentucky, tức là pháp luật Hoa Kỳ (thành viên của CISG 1980) sẽ là luật áp dụng đối với tranh chấp này. Về nguyên tắc, trong trường hợp này, CISG sẽ được áp dụng thay cho pháp luật Hoa Kỳ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của CISG (Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Anh chưa phải là thành viên của Công ước). Tuy nhiên, Tòa án nhận thấy rằng Hoa Kỳ đã bảo lưu quy định tại Điều 1.1.b; do đó, Tòa án quyết định áp dụng luật của bang Kentucky dẫn chiếu tới Bộ luật thương mại thống nhất (UCC) để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng⁵. Đây là trường hợp một quốc gia thành viên⁶ tuyên bố bảo lưu Điều 1.1.b nhằm mục đích tránh việc CISG sẽ thay thế luật nội địa của họ trong việc điều chỉnh hợp đồng với một bên có trụ sở tại một quốc gia không phải thành viên Công ước. Trong trường hợp này, pháp luật quốc gia (được dẫn chiếu từ các quy phạm xung đột của Tư pháp quốc tế hoặc do các bên thỏa thuận trong hợp đồng) sẽ được áp dụng thay vì áp dụng CISG 1980.

1.2. Phạm vi áp dụng của Công ước đối với một số hợp đồng đặc biệt

Công ước được áp dụng cho hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nhưng không đưa ra định nghĩa cụ thể nào về hợp đồng mua bán hàng hóa hay các dạng của hợp đồng mua bán hàng hóa.

⁵ Princesse D'Isenbourg et CIE Ltd. v. Kinder Caviar, Inc. and Kinder Caviar, Inc. v. United Airlines, Inc., 22 February 2011. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/110222u1.html>, truy cập ngày 10/09/2020.

⁶ Bao gồm: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Singapore và Cộng hòa Séc.

Xem xét các quy định về nghĩa vụ của người bán và người mua tại Điều 30 và Điều 53 của Công ước, có thể hiểu hợp đồng mua bán hàng hóa là hợp đồng theo đó bên bán có nghĩa vụ giao hàng, giao chứng từ và chuyển quyền sở hữu hàng hóa, còn bên mua có nghĩa vụ trả tiền và nhận hàng⁷. Tuy nhiên, hiện nay, thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế ghi nhận nhiều “biến thể” của hợp đồng mua bán hàng hóa như hợp đồng phân phối, hợp đồng trao đổi hàng hóa hay hợp đồng hỗn hợp. Từ đó, câu hỏi đặt ra là: Liệu CISG 1980 có áp dụng đối với những hợp đồng này không?

Thứ nhất, đối với Hợp đồng phân phối (Distribution Agreements)

Tháng 01/1996, công ty Helen Karninski Pty của Úc (Karninski) và công ty Marketing Australian Products của Hoa Kỳ (MAP) ký một hợp đồng phân phối độc quyền phụ kiện thời trang⁸. Các điều khoản của hợp đồng này bao gồm phương thức thanh toán, bảo hành, giao hàng và các giao dịch mua hàng tiếp theo của MAP. Tháng 02/1996, hợp đồng phân phối được sửa đổi, trong đó bổ sung thêm quy định về việc bán các loại hàng hóa được xác định cụ thể. Tranh chấp phát sinh khi các bên đang thực hiện các đợt giao hàng tiếp theo. Trong quá trình giải quyết tranh chấp, Tòa án quận phía Nam New York tuyên bố CISG không áp dụng đối với các hợp đồng phân phối. Tòa án này lý giải rằng “CISG yêu cầu một hợp đồng mua bán hàng hóa phải có các điều khoản cụ thể quy định số lượng hàng hóa và giá cả”. Ngoài ra, Tòa án cũng tuyên bố “rất ít án lệ của CISG liên quan đến vấn đề này và không có án lệ nào xác định rằng một hợp đồng phân phối thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước”.

Quyết định này của Tòa án quận phía Nam New York trở thành một trong những vấn đề nhận được sự quan tâm nhiều nhất của các học giả nghiên cứu về CISG 1980. Xét từ bản chất của Hợp đồng phân phối, các học giả cho rằng: Loại hợp đồng này được xem là “Hợp đồng khung (hay Hợp đồng nguyên tắc)” điều chỉnh các nguyên tắc cơ bản nhất liên quan đến việc đặt hàng và giao hàng nhưng không quy định cụ thể về số lượng và chất lượng hàng hóa cũng như

giá hàng hóa. Các thỏa thuận khung, về nguyên tắc, không cấu thành “hợp đồng mua bán hàng hóa” theo khoản 1 Điều 1 vì thiếu yêu cầu về tính xác định theo quy định tại Điều 14 của CISG nên không chịu sự điều chỉnh của Công ước.

Tuy nhiên, trên thực tế, các bên thường ký kết một Hợp đồng phân phối dưới dạng Hợp đồng khung và sau đó, với mỗi lần đặt hàng, các bên sẽ tiếp tục ký kết các “hợp đồng riêng” dựa trên các nguyên tắc được quy định trong Hợp đồng phân phối. Các hợp đồng này được xem là hợp đồng mua bán hàng hóa và thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước. Một Tòa án tại Đức đã giải quyết một vụ việc tương tự phát sinh vào tháng 7/1996 từ một Hợp đồng phân phối độc quyền sản phẩm động cơ của máy cắt cỏ giữa một công ty Đức và một công ty Italia⁹. Trên cơ sở Hợp đồng phân phối, để thực hiện các đơn đặt hàng cụ thể, hai công ty đã tiến hành ký kết một số hợp đồng riêng, trong đó quy định rõ số lượng, chất lượng và giá cả hàng hóa. Tòa án lập luận rằng: CISG được áp dụng đối với các hợp đồng riêng cho các đơn đặt hàng nhưng không áp dụng đối với hợp đồng phân phối. Thay vào đó, hợp đồng phân phối được kiểm soát bởi luật hiện hành theo các quy tắc xung đột pháp luật. Do đó, Tòa án xác định rằng theo quy tắc xung đột pháp luật của Đức, hợp đồng phân phối được điều chỉnh bởi luật nội địa của Italia, không phải CISG.

Thứ hai, đối với Hợp đồng trao đổi hàng hóa (Barter Transaction)

Hợp đồng trao đổi hàng hóa có thể hiểu một cách đơn giản là việc các bên mua bán hàng hóa mà không sử dụng tiền, tức là không xuất hiện nghĩa vụ thanh toán. Theo đó, các bên đều có nghĩa vụ giao hàng và chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho nhau, mỗi bên đều được xem là người bán đối với tài sản giao cho bên kia và là người mua đối với tài sản nhận về.

Liên quan đến phạm vi áp dụng của CISG 1980 đối với hợp đồng trao đổi hàng hóa, các cơ quan tài phán và các học giả có nhiều quan điểm trái chiều. Nhiều nhà bình luận cho rằng CISG không hướng đến việc điều chỉnh các hợp đồng trao đổi hàng hóa và Công ước cũng không có bất kỳ quy định nào để điều chỉnh loại hợp đồng này¹⁰, bởi Công ước yêu cầu các hợp đồng mua

⁷ UNCITRAL Digest of Case Law on the United Nations Convention on the International Sale of Goods, Article 1. Nguồn truy cập: <https://www.uncitral.org/pdf/english/clout/digest2008/article001.pdf>, truy cập ngày 11/09/2020

⁸ CLOUT no.187, 21 July 1997. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/970721u1.html>, truy cập ngày 13/09/2020

⁹ CLOUT No.169, 11 July 1996. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/960711g1.html>, truy cập ngày 13/09/2020

¹⁰ Andrew J. Horowitz (2010), Revisiting Barter under the CISG, Journal of Law and Commerce, Vol.29 No.1, pp. 99-115. Nguồn truy cập: <https://www.>

bán phải là sự trao đổi hàng hóa lấy tiền¹¹. Một số cơ quan tài phán cũng đưa ra kết luận tương tự khi giải quyết các tranh chấp liên quan đến phạm vi áp dụng của CISG đối với hợp đồng trao đổi hàng hóa. Trong một vụ việc phát sinh từ hợp đồng trao đổi hàng hóa được ký kết vào ngày 17/01/2003 giữa một công ty của Nga và một công ty của Lichtenstein¹², Trọng tài Liên bang Nga nhận thấy CISG 1980 không thể áp dụng cho hợp đồng này theo thỏa thuận của các bên. Trọng tài cho rằng quan hệ của các bên được điều chỉnh bởi các điều khoản của một hợp đồng trao đổi hàng hóa mà không có bất kỳ khoản thanh toán bằng tiền nào; do đó, hợp đồng này không phải là một hợp đồng mua bán hàng hóa.

Tuy nhiên, một số ý kiến khác lại cho rằng CISG có thể được áp dụng đối với hợp đồng trao đổi hàng hóa dựa trên học thuyết hợp đồng đối ứng. Hơn nữa, trong báo cáo của UNCITRAL năm 1979, Ban thư ký giải thích rằng các giao dịch trao đổi hàng hóa có thể được điều chỉnh bằng CISG khi sử dụng học thuyết hợp đồng đối ứng¹³. Một Trọng tài tại Trung Quốc đã áp dụng học thuyết hợp đồng đối ứng để xác định phạm vi áp dụng của CISG đối với hợp đồng trao đổi vùng – u rê giữa một công ty Trung Quốc và một công ty Jordan¹⁴.

Ngoài ra, Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Ukraina trong tranh chấp giữa một công ty Mỹ và một công ty Ukraina kết luận rằng CISG được áp dụng cho hợp đồng trao đổi hàng hóa vì các bên tranh chấp đã thỏa thuận áp dụng¹⁵. Hiện

[researchgate.net/publication/271069123_Revisiting_Barter_under_the_CISG](https://www.researchgate.net/publication/271069123_Revisiting_Barter_under_the_CISG), truy cập ngày 13/09/2020

¹¹ Jelena Perovi (2011), *Selected Critical Issues Regarding the Sphere of Application of the CISG*, Belgrade Law Review, Vol.3, pp. 181-195.

¹² Russian Federation arbitration proceeding, 9 March 2004. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/040309r1.html>, truy cập ngày 14/09/2020

¹³ Andrew J. Horowitz (2010), *Revisiting Barter under the CISG*, *Journal of Law and Commerce*, Vol.29 No.1, pp. 99-115. Nguồn truy cập: https://www.researchgate.net/publication/271069123_Revisiting_Barter_under_the_CISG, truy cập ngày 15/09/2020

¹⁴ Sesame/ urea case, 13 June 1989. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/890613c1.html>, truy cập ngày 15/09/2020

¹⁵ Tribunal of International Commercial Arbitration at the Ukrainian Chamber of Commerce and Trade, Ukraine, 10/10/2003. Nguồn truy cập: <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/031010u5.html>, truy cập ngày

nay, xu hướng đồng ý áp dụng CISG cho hợp đồng trao đổi hàng hóa có phần trội hơn do tần suất xuất hiện của dạng hợp đồng này ngày càng lớn, đặc biệt tại các nước đang phát triển, dẫn đến nhu cầu cần một khung pháp lý hiệu quả để điều chỉnh một cách thống nhất¹⁶.

Thứ ba, đối với Hợp đồng hỗn hợp (Mixed contracts)

Phạm vi áp dụng của CISG 1980 đối với các hợp đồng hỗn hợp được quy định cụ thể tại Điều 3 dưới 02 hình thức sau: (i) Hợp đồng cung ứng hàng hóa để chế tạo hoặc sản xuất (Điều 3.1) và (ii) Hợp đồng bao gồm nghĩa vụ giao hàng và nghĩa vụ cung ứng dịch vụ (Điều 3.2).

Trường hợp 1: Hợp đồng cung ứng hàng hóa để chế tạo hoặc sản xuất

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3, hợp đồng cung ứng hàng hóa để chế tạo hoặc sản xuất được xem là hợp đồng mua bán hàng hóa và thuộc phạm vi điều chỉnh của CISG 1980 nếu người mua (người đặt hàng) không có nghĩa vụ cung ứng “phần lớn” nguyên vật liệu cần thiết cho việc chế tạo hay sản xuất hàng hóa đó. Tòa phúc thẩm Muchen (Đức), trong một vụ tranh chấp giữa người mua Đức và người bán Italia phát sinh từ hợp đồng mua bán máy sản xuất cửa sổ¹⁷ nhận thấy mặc dù bên mua có nghĩa vụ cung ứng một số nguyên liệu và yêu cầu về thông số kỹ thuật nhưng các nguyên liệu này không đáng kể về giá trị cũng như chức năng so với sản phẩm cuối cùng. Do đó, Tòa phúc thẩm kết luận rằng: Hợp đồng cung ứng hàng hóa để chế tạo máy sản xuất cửa sổ trong trường hợp này là hợp đồng mua bán hàng hóa, thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước. Công ước không giải thích trường hợp nào người mua cung ứng nguyên vật liệu sẽ tạo thành việc cung ứng “phần lớn” nguyên vật liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 3. Trong quá trình giải quyết các tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng cung ứng hàng hóa để sản xuất, các cơ quan tài phán đã nỗ lực để đưa ra một cách giải thích hợp lý đối với tiêu chí “phần lớn” này. Tòa phúc thẩm Muchen trong vụ việc kể trên đã so sánh giá trị của nguyên vật liệu mà

15/09/2020

¹⁶ Andrew J. Horowitz (2010), *Revisiting Barter under the CISG*, *Journal of Law and Commerce*, Vol.29 No.1, pp. 99-115. Nguồn truy cập: https://www.researchgate.net/publication/271069123_Revisiting_Barter_under_the_CISG, truy cập ngày 15/09/2020

¹⁷ CLOUT no.430, 3 December 1999. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/991203g1.html>, truy cập ngày 16/09/2020

người mua cung cấp so với giá trị của sản phẩm đầu ra để đưa ra kết luận cuối cùng. Một số cơ quan tài phán khác cũng có cách tiếp cận tương tự khi sử dụng phương pháp định lượng thuần túy để xác định tỉ lệ đóng góp của nguyên vật liệu mà người mua cung cấp đối với quá trình sản xuất hàng hóa.

Trong một vụ việc diễn ra vào năm 1995 giữa người bán Hungary và người mua Úc liên quan đến hợp đồng mua bán container¹⁸, Tòa trọng tài của Hungary đã sử dụng phương pháp định lượng thuần túy trong bối cảnh giải thích khoản 1 Điều 3 của CISG 1980. Tòa trọng tài nhận định người mua đã cung cấp kim loại và phụ kiện cần thiết để sản xuất các thùng chứa. *Vi dụ*, người mua đã cung cấp nguyên liệu và phụ kiện với giá trị 23.000 sA để sản xuất 12 container, tức là xấp xỉ 2.000 sA cho mỗi container. Trong khi đó, giá trung bình của một thùng chứa được sản xuất là từ 12.000 sA đến 20.000 sA. Do đó, không thể nói rằng nguyên vật liệu người mua cung cấp là một phần quan trọng đối với quá trình sản xuất các container.

Ngoài ra, một số Tòa án cho rằng các hướng dẫn, thiết kế hoặc thông số kỹ thuật này được xem là các “nguyên vật liệu” phục vụ cho quá trình sản xuất (nguyên vật liệu có thể tồn tại ở dạng hữu hình hoặc vô hình), do đó, các Tòa án vẫn xem xét tiêu chí “cung ứng phần lớn” tại khoản 1 Điều 3 để xác định phạm vi áp dụng của CISG 1980¹⁹. Một số Tòa án khác nhận thấy các thiết kế hay thông số kỹ thuật không được coi là “các nguyên vật liệu cần thiết để sản xuất hoặc chế tạo hàng hóa” theo nghĩa tại Điều 3.1 của Công ước²⁰.

Trường hợp 2: Hợp đồng bao gồm nghĩa vụ giao hàng và nghĩa vụ cung ứng dịch vụ

Trong thực tiễn của hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, ngày càng nhiều các hợp đồng được

ký kết dưới hình thức “hỗn hợp”, trong đó một phần hợp đồng liên quan đến việc giao hàng hóa và phần còn lại quy định các nghĩa vụ về dịch vụ như giám sát việc lắp đặt và đào tạo nhân sự cho người mua. Về nguyên tắc, khoản 2 Điều 3 quy định loại hợp đồng sẽ được điều chỉnh bởi Công ước nếu phần liên quan đến nghĩa vụ cung ứng dịch vụ không phải là “nghĩa vụ chủ yếu” của hợp đồng. Tòa phúc thẩm Muchen trong vụ tranh chấp hợp đồng mua bán máy sản xuất cửa sổ nêu trên cũng đã giải quyết trường hợp hợp đồng “hỗn hợp” theo quy định tại Điều 3.2. Trong hợp đồng giữa người mua Đức và người bán Italia, ngoài việc người mua sẽ cung cấp một số nguyên vật liệu, các bên còn thỏa thuận rằng hàng hóa sau khi hoàn thành sẽ được vận chuyển đến địa điểm kinh doanh của người mua, tại đó các kỹ thuật viên của người bán sẽ tiến hành lắp ráp. Tòa án nhận thấy giá trị của dịch vụ sử dụng các thợ máy trong 06 tuần chỉ cấu thành một phần nhỏ trong tổng giá trị chi phí của hợp đồng, ngoài ra, đặc điểm quá trình chế tạo hàng hóa quan trọng hơn so với việc lắp đặt và đưa hàng hóa vào hoạt động. Vì vậy, nghĩa vụ chủ yếu trong trường hợp này là cung cấp hàng hóa chứ không phải là dịch vụ.

“Tính chủ yếu” của các nghĩa vụ thông thường được xác định dựa trên giá trị kinh tế của nghĩa vụ đó trong hợp đồng. Trong vụ tranh chấp diễn ra vào năm 2006 giữa người mua Đan Mạch và người bán Thụy Sĩ liên quan đến hợp đồng mua bán hệ thống máy đóng chai, Tòa án dân sự (Zivilgericht) Basel-Stadt nhận thấy: Nếu giá trị kinh tế của các nghĩa vụ cung ứng dịch vụ lớn hơn 50% giá trị kinh tế của toàn bộ nghĩa vụ của người bán thì hợp đồng này không thuộc phạm vi điều chỉnh của CISG 1980²¹. Theo đó, một Tòa án tại Pháp đã kết luận rằng hợp đồng mua bán và tháo dỡ nhà kho cũ thuộc phạm vi áp dụng của CISG 1980 với lý do giá trị của các dịch vụ tháo dỡ chỉ chiếm 25% tổng giá trị của hợp đồng²².

Bên cạnh việc tính toán giá trị kinh tế của nghĩa vụ cung ứng dịch vụ, một số Tòa án cho rằng cần thiết phải xét đến các hoàn cảnh ký kết hợp đồng, mục đích của hợp đồng để xác định “tính chủ yếu” khi áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 3. Tòa án quận Mainz (Đức) lập luận là

¹⁸ CLOUT case No. 164 Arbitration—Arbitration Court attached to the Hungarian Chamber of Commerce and Industry, Hungary, 5 December 1995, Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/951205h1.html>, truy cập ngày 16/09/2020

¹⁹ CLOUT case No. 157 [Cour d’appel Chambéry, France, 25 May 1993]. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/930525f1.html>, truy cập ngày 17/09/2020

²⁰ CLOUT case No. 331, Handelsgericht des Kantons Zürich, Switzerland, 10 February 1999. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/990210s1.html>, truy cập ngày 17/09/2020

²¹ Switzerland 8 November 2006 Civil Court Basil-Stadt (*Packaging machine case*). Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/061108s1.html>, truy cập ngày 17/09/2020

²² CLOUT case No. 152, Cour d’appel Grenoble, France, 26 April 1995. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/950426f2.html>, truy cập ngày 17/09/2020

tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên đều đặt trọng tâm vào các nghĩa vụ trong hợp đồng đối với việc bán và giao loại hàng hóa chất lượng cao này. Tòa án nhận thấy trước các nghĩa vụ khác của hợp đồng như vận chuyển, lắp đặt, bảo trì là nghĩa vụ phụ so với nghĩa vụ giao hàng²³.

1.3. Phạm vi áp dụng của Công ước đối với các loại hàng hóa

CISG 1980 không áp dụng đối với một số loại hàng hóa nhất định. Dựa vào mục đích của việc mua hàng, theo quy định tại Điều 2.a, Công ước không áp dụng nếu hàng hóa được mua để phục vụ mục đích cá nhân hoặc gia đình. Tuy nhiên, nếu hàng được mua bởi một cá nhân cho mục đích kinh doanh, giao dịch thì sẽ được điều chỉnh bởi CISG 1980. Riêng đối với hợp đồng tiêu dùng, yếu tố quyết định phạm vi áp dụng của Công ước là ý định sử dụng của hàng hóa. Một hợp đồng tiêu dùng thuộc trường hợp loại trừ áp dụng Công ước khi ý định dùng cho cá nhân hoặc gia đình được bên bán biết trước hoặc vào thời điểm giao kết hợp đồng.

Dựa vào loại giao dịch, theo quy định tại Điều 2.b, Công ước không áp dụng cho các giao dịch bán đấu giá bởi giao dịch bán đấu giá có các quy định đặc thù trong pháp luật của các quốc gia. Do vậy, những giao dịch này sẽ tiếp tục được điều chỉnh bởi những quy định đó, mặc dù người đấu giá thành công có thể đến từ một quốc gia khác. Tương tự, Điều 2.c loại trừ việc áp dụng Công ước cho những giao dịch mua bán hàng hóa để thi hành luật hoặc các quyết định tư pháp. Điều 2.d loại trừ các giao dịch mua bán chứng khoán vì những giao dịch này liên quan đến những vấn đề khác với thương mại hàng hóa thông thường, và một số hệ thống pháp luật không xem chứng khoán là một loại hàng hóa.

Dựa vào loại hàng hóa, Điều 2.e loại trừ áp dụng CISG cho những giao dịch mua bán tàu thủy, máy bay, thủy phi cơ. Điều 2.f loại trừ áp dụng Công ước cho giao dịch mua bán điện năng trên cơ sở rằng trong một số hệ thống pháp luật, điện năng không được xem là hàng hóa và mua bán quốc tế điện năng liên quan đến những vấn đề đặc thù so với những vấn đề thông thường của mua bán hàng hóa quốc tế.

1.4. Loại trừ phạm vi áp dụng của Công ước

CISG 1980 được xây dựng trên nền tảng nguyên tắc tự do trong giao kết hợp đồng. Do đó, Công ước cho phép các bên có thể thỏa thuận về

²³ CLOUT case No. 346, Landgericht Mainz, Germany, 26 November 1998. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/981126g1.html>, truy cập ngày 17/09/2020

việc loại trừ phạm vi áp dụng Công ước theo quy định tại Điều 6.

Trong một hợp đồng mua bán xe ô tô giữa người mua Singapore và người bán Đức, các bên đã thỏa thuận về một điều khoản chọn luật, trong đó luật của Đức được áp dụng đối với hợp đồng này, đồng thời loại trừ việc áp dụng Công ước về Mua bán hàng hóa quốc tế (ULIS) và Công ước về Giao kết Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (ULF). Tòa phúc thẩm Muchen cho rằng CISG 1980 được áp dụng theo quy định tại Điều 1.1.a bởi tại thời điểm ký kết hợp đồng, cả Đức và Singapore đều là thành viên của Công ước. Ngoài ra, Tòa án lập luận rằng việc các bên loại trừ áp dụng ULIS và ULF không đồng nghĩa với việc loại trừ áp dụng CISG 1980. Tòa án cũng lưu ý trong một giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế, việc loại trừ áp dụng CISG 1980 phải được thể hiện bằng quyết định rõ ràng của các bên tham gia²⁴.

Trong một tranh chấp khác phát sinh từ hợp đồng mua bán máy giữa người bán Bỉ và người mua Đức, Tòa án quận Namur (Bỉ) cũng đưa ra kết luận tương tự. Tòa án nhận thấy hợp đồng được điều chỉnh bởi CISG 1980 bởi các bên có địa điểm kinh doanh tại các quốc gia thành viên của Công ước và các điều kiện áp dụng Công ước đều thỏa mãn. Về việc loại trừ áp dụng CISG 1980, Tòa án cho rằng các bên không loại trừ việc áp dụng Công ước một cách rõ ràng hoặc ngầm định. Hợp đồng không có bất kỳ điều khoản nào đề cập đến luật áp dụng cũng như việc loại trừ áp dụng CISG 1980, các bên chỉ có thể loại trừ việc áp dụng Công ước bằng điều khoản rõ ràng, ví dụ "Hợp đồng này được điều chỉnh bởi luật mua bán hàng hóa theo Bộ luật dân sự Đức". Hơn nữa, Tòa án chỉ ra là hợp đồng bằng tiếng Đức không được xem là loại trừ áp dụng Công ước một cách ngầm định²⁵.

Theo thực tiễn xét xử, các bên trong hợp đồng có thể loại trừ việc áp dụng CISG 1980 một cách rõ ràng hoặc ngầm định. Các bên có thể loại trừ việc áp dụng CISG một cách rõ ràng thông qua việc soạn thảo một điều khoản trong hợp đồng quy định việc CISG sẽ không được áp dụng, đồng thời chỉ rõ luật áp dụng để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng. Ngoài ra, các bên còn có thể loại trừ việc áp dụng CISG

²⁴ CLOUT No.826, Appellate Court München, *Auto case*, 19 October 2006. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/061019g1.html>, truy cập ngày 18/09/2020

²⁵ Belgium 15 January 2002 District Court Namur (SA P. v. AWS). Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/020115b1.html>, truy cập ngày 18/09/2020

một cách ngầm định. Theo đó, việc các bên thỏa thuận lựa chọn luật của một quốc gia không phải thành viên của Công ước cũng được xem là một trường hợp loại trừ áp dụng Công ước. Hoặc trong một số trường hợp, Tòa án cũng công nhận ý chí loại trừ áp dụng Công ước khi các bên thỏa thuận chọn luật của quốc gia thành viên Công ước nhưng trong đó phải chỉ rõ luật nào của quốc gia sẽ được áp dụng đối với hợp đồng.

2. Một số khuyến nghị

Trên cơ sở phân tích các quy định của Công ước Viên 1980 về phạm vi áp dụng thông qua một số tranh chấp tiêu biểu, bài viết đưa ra một số khuyến nghị đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như các doanh nghiệp trong quá trình áp dụng các điều khoản về phạm vi áp dụng như sau:

Thứ nhất, Việt Nam đã trở thành thành viên của Công ước từ ngày 01/01/2017; do đó, tất cả các hợp đồng mua bán hàng hóa giữa công ty có địa điểm kinh doanh tại Việt Nam và các đối tác có địa điểm kinh doanh tại các quốc gia khác sẽ mặc nhiên thuộc phạm vi áp dụng của Công ước. Tuy nhiên, cần hiểu rằng CISG được áp dụng không có nghĩa là luật quốc gia không còn vai trò gì nữa. Trật tự công cộng vẫn phải được tuân thủ và luật quốc gia vẫn điều chỉnh những vấn đề mà CISG không chạm tới.

Thứ hai, trong trường hợp một công ty có địa điểm kinh doanh tại Việt Nam ký kết một hợp đồng mua bán hàng hóa với một đối tác có địa điểm kinh doanh tại một quốc gia không phải là thành viên của Công ước thì hợp đồng này chỉ có thể được điều chỉnh bởi Công ước theo các quy tắc tại Điều 1.1.b. Cụ thể, nếu tranh chấp phát sinh và các bên khởi kiện tại một tòa án của Việt Nam thì tòa án sẽ áp dụng các quy tắc Tư pháp quốc tế của Việt Nam để xác định luật thực định áp dụng đối với quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Quy phạm xung đột cho hợp đồng hiện hành là Điều 683 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo điểm a khoản 2 Điều 683 của Bộ luật, nếu các bên không thỏa thuận luật áp dụng thì luật của nước có mối liên hệ mật thiết nhất với hợp đồng là luật của nước nơi người bán cư trú nếu là cá nhân hoặc nơi thành lập nếu là pháp nhân (đối với hợp đồng mua bán hàng hóa). Do đó, luật thực định trong trường hợp này là luật của nước người bán. Nếu người bán là công ty của Việt Nam thì Công ước được áp dụng thay cho luật quốc gia Việt Nam bởi Công ước lúc này đã trở thành một phần nội luật của Việt Nam. Ngược lại, nếu người bán là đối tác thì luật của nước đó sẽ được áp dụng để giải quyết tranh

chấp đối với hợp đồng này.

Thứ ba, một lưu ý nữa đối với các cơ quan tài phán của Việt Nam là Công ước sẽ không áp dụng đối với một số hợp đồng nhất định. Từ thực tiễn xét xử, có thể nhận thấy các hợp đồng phân phối sẽ không thuộc phạm vi áp dụng của Công ước. Tuy nhiên, các hợp đồng riêng biệt cho các đơn đặt hàng được xem là hợp đồng mua bán hàng hóa và được điều chỉnh bởi Công ước. Đối với hợp đồng trao đổi hàng hóa, Luật thương mại Việt Nam năm 2005 chưa có quy định về hợp đồng trao đổi hàng hóa, nhưng Bộ luật dân sự năm 2005 và Bộ luật dân sự năm 2015 đều có quy định về hợp đồng trao đổi tài sản: "Hợp đồng trao đổi tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó, các bên giao tài sản và chuyển quyền sở hữu đối với tài sản cho nhau"²⁶, đồng thời, khẳng định mỗi bên đều được coi là người bán đối với tài sản giao cho bên kia và là người mua đối với tài sản nhận về. Theo pháp luật Việt Nam, hợp đồng trao đổi hàng hóa là một dạng đặc biệt của hợp đồng mua bán hàng hóa. Do đó, theo cách tiếp cận của một số học giả, Công ước có thể áp dụng cho loại hợp đồng này nếu pháp luật quốc gia xem nó là một hợp đồng mua bán hàng hóa.

Thứ tư, một vấn đề khác các bên cần xét đến là: Liệu rằng các bên có thể lựa chọn áp dụng Công ước trong các trường hợp không thỏa mãn các điều kiện tiên quyết để áp dụng Công ước hay không? Đối với một quốc gia thành viên Công ước, đây là một trong những vấn đề quan trọng mà các doanh nghiệp cần quan tâm, đặc biệt là trong các hợp đồng hỗn hợp khi nghĩa vụ cung ứng dịch vụ là chủ yếu như Hợp đồng xây dựng hay các loại hợp đồng chìa khóa trao tay. Về nguyên tắc, Công ước sẽ không loại trừ phạm vi áp dụng đối với các hợp đồng này nếu các bên muốn lựa chọn áp dụng Công ước thông qua điều khoản chọn luật trong hợp đồng.

Thứ năm, Công ước cho phép việc loại trừ áp dụng Công ước, tuy nhiên, các bên phải thể hiện ý định loại trừ một cách rõ ràng hoặc ngầm định. Tuy vậy, từ khía cạnh doanh nghiệp, việc loại trừ áp dụng Công ước không phải là một lựa chọn được khuyến khích cho các doanh nghiệp Việt Nam. Trong các giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế, nếu các bên loại trừ việc áp dụng Công ước, thay vào đó lựa chọn áp dụng pháp luật của một quốc gia khác, các bên sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề khó khăn trong việc tiếp cận và tìm hiểu các quy định của pháp luật nước ngoài khi tranh chấp xảy ra./.

²⁶ Khoản 1 Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 455 Bộ luật dân sự năm 2015